



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **65** /2017/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **29** tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 339/TTr-STNMT ngày 20 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *kh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CNXDCH, NCKSTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

QUY ĐỊNH
Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **65** /2017/QĐ-UBND ngày **29** tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định cụ thể một số nội dung công việc thực hiện công tác tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ thuộc thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh và thuộc quy hoạch khoáng sản của tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và UBND tỉnh phê duyệt.

2. Những nội dung không nêu tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật Khoáng sản năm 2010 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tổ chức và hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Lựa chọn, phê duyệt danh mục các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Căn cứ quy hoạch khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt và nhu cầu sử dụng khoáng sản của địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, bao gồm: Sở Công Thương, Sở Xây dựng và UBND các huyện, thành phố lựa chọn các khu vực mỏ có tiềm năng về khoáng sản, trình UBND tỉnh phê duyệt thuộc danh mục các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 4. Lập, phê duyệt và công bố kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Căn cứ danh mục các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với

các cơ quan gồm: Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Cục Thuế và UBND các huyện, thành phố lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Công bố kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản (gọi tắt là kế hoạch đấu giá):

a) Trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày kế hoạch đấu giá được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc công bố kế hoạch đấu giá tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử. Đồng thời, kế hoạch đấu giá được gửi đến Văn phòng UBND tỉnh để đăng tải kế hoạch đấu giá trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

b) Thời gian công bố kế hoạch đấu giá được tính đến khi thực hiện xong kế hoạch.

Điều 5. Thông báo mời tham gia đấu giá

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuẩn bị nội dung thông báo mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Nội dung chính của thông báo mời tham gia đấu giá gồm:

- a) Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá.
- b) Giá khởi điểm, tiền đặt trước.
- c) Thời gian, địa điểm, ngày bắt đầu bán hồ sơ tham gia đấu giá.
- d) Thời gian, địa điểm, ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá.
- đ) Địa điểm, thời gian dự kiến tổ chức phiên đấu giá.
- e) Các thông tin khác có liên quan.

2. Thông báo mời tham gia đấu giá được niêm yết tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin điện tử tỉnh và Báo Bắc Kạn; đăng phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh ít nhất 03 lần, mỗi lần cách nhau 03 ngày trước thời điểm bắt đầu bán hồ sơ mời tham gia đấu giá.

3. Thời gian niêm yết và đăng tải thông báo mời tham gia đấu giá được thực hiện liên tục trong 30 ngày trước ngày bắt đầu nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá.

Điều 6. Khảo sát thực địa khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Trước khi tổ chức phiên đấu giá, trong trường hợp cần thiết Sở Tài nguyên và Môi trường mời các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá được khảo sát thực địa khu vực đấu giá.

Điều 7. Điều hành phiên đấu giá

1. Phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Tổ chức đấu giá tài sản điều hành.

2. Trường hợp mô cấu trúc phức tạp hoặc không lựa chọn được Tổ chức đấu giá tài sản, UBND tỉnh thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng đấu giá).

Điều 8. Các bước lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

1. Đăng tải thông tin

a) Sau khi Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường niêm yết công khai văn bản thông báo lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo về đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho các Tổ chức đấu giá tài sản gồm: Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản (trực thuộc Sở Tư pháp) và các Doanh nghiệp đấu giá tài sản đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, gửi Báo Bắc Kạn, Văn phòng UBND tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để đăng tải, đăng phát trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trên hệ thống phát thanh - truyền hình. Thời gian đăng tải, đăng phát là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Các Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm trả lời bằng văn bản khi nhận được văn bản thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản và Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng dịch vụ đấu giá với Tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 9. Thành lập Hội đồng đấu giá

Đối với trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy định này, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Xây dựng và UBND cấp huyện nơi có khoáng sản tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Hội đồng đấu giá để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 10. Xây dựng, phê duyệt Quy chế đấu giá

1. Đối với phiên đấu giá do Hội đồng đấu giá điều hành, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan xây dựng Quy chế đấu giá và trình Chủ tịch Hội đồng đấu giá phê duyệt.

2. Đối với phiên đấu giá do Tổ chức đấu giá tài sản điều hành, Tổ chức đấu giá tài sản tự xây dựng và phê duyệt Quy chế đấu giá.

Điều 11. Quy định về tiền đặt trước

1. Tiền đặt trước bằng 15% giá khởi điểm. Giá trị của tiền đặt trước được xác định, tính toán bằng Đồng Việt Nam.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường mở tài khoản tạm giữ tiền đặt trước tại Kho bạc Nhà nước tỉnh theo quy định.

Điều 12. Xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ thời điểm hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải tiến hành xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Việc xét chọn hồ sơ để lựa chọn tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải được lập thành biên bản, có chữ ký của các thành phần tham gia.

3. Danh sách tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản được niêm yết công khai tại trụ sở và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin điện tử tỉnh kể từ thời điểm sau ngày có kết quả xét chọn, cho đến khi tổ chức phiên đấu giá.

4. Chậm nhất sau 10 ngày tính từ thời điểm hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành xét chọn hồ sơ đủ điều kiện theo quy định và gửi kết quả kèm hồ sơ cho Hội đồng đấu giá hoặc Tổ chức đấu giá tài sản trong trường hợp thuê Tổ chức đấu giá tài sản.

5. Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Tổ chức đấu giá tài sản hoặc Hội đồng đấu giá phải tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản về thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá đến các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá trước thời điểm tiến hành ít nhất là 05 ngày.

Điều 13. Kinh phí tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Trên cơ sở kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm đã được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường lập dự toán kinh phí phục vụ hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong mỗi phiên đấu giá gửi Sở Tài chính.

2. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định dự toán, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí phục vụ hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường quyết toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm theo quy định.

Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chuẩn bị những điều kiện cần thiết để chuẩn bị cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, bao gồm: Địa điểm tổ chức phiên đấu giá; tài liệu

có liên quan phục vụ phiên đấu giá; các cơ sở vật chất cần thiết khác.

2. Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện việc lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả tổ chức, hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

4. Lưu trữ, quản lý hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản và hồ sơ quyết toán kinh phí phục vụ công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố nơi có khoáng sản đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản thụ lý, xác minh và giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản và tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 15. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định dự toán, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí phục vụ hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 16. Sở Tư pháp

1. Công bố công khai danh sách các tổ chức đấu giá tài sản đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

3. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện, đề nghị điều chỉnh, bổ sung các nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 17. Các cơ quan khác có liên quan

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình và theo Quy định này, các cơ quan khác có liên quan phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản, công tác quản lý Nhà nước về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 18. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có khoáng sản được đưa ra đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn.

2. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và mặt bằng khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, đảm bảo nguyên trạng để bàn giao mặt bằng cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi có đủ điều kiện.

3. Trong thời gian từ khi có kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản

đến thời điểm bàn giao mặt bằng cho tổ chức, cá nhân trúng đấu giá để thực hiện công tác thăm dò, khai thác khoáng sản, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nơi có khu vực khoáng sản đã có tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải trực tiếp chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để xảy ra việc thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép hoặc sử dụng đất đai sai mục đích tại khu vực có khoáng sản đã đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4. Theo chức năng, thẩm quyền và theo Quy định này, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

5. Hàng năm, chủ động đề xuất việc lựa chọn các khu vực khoáng sản có triển vọng để thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản phù hợp với tình hình phát triển của địa phương.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Các ngành chức năng của tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét bổ sung, điều chỉnh theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

